Thông tin cảnh báo an toàn:
- Điện áp sử dụng: **220V – 240V ~ 50Hz**
- Việc lắp đặt phải do người có chuyên môn về điện thực hiện.

Hướng dẫn sử dụng: sử dụng đúng thông số kỹ thuật in trên bao bì hoặc sản phẩm.

Hướng dẫn bảo quản: bảo quản sản phẩm nơi khô ráo.

CAT/ZL/012024

SINO® ELECTRIC
VANLOCK

Zenlock

Cuộc cách mạng của công tắc điện

www.sino.com.vn

CUỘC CÁCH MẠNG CỦA CÔNG TẮC ĐIỆN VỚI THIẾT KẾ

HOÀN TOÀN PHẲNG

Các công tắc dạng phẳng luôn có tính thẩm mỹ cao và đã được sử dụng rộng rãi trong cuộc sống. Tuy nhiên chúng chỉ dành riêng cho các công tắc điện tử sang trọng như: Ghế máy bay, TV, Điện thoại di động, Bếp điện... và hệ thống tự động hóa chiếu sáng.

Công tắc ZENLOCK FULL-FLAT đã được tạo ra để dành cho số đông những người sử dụng công tắc cơ điện và đối với các công tắc bạn sẽ không bao giờ tưởng tượng có thể là hoàn toàn phẳng ...

Với ZENLOCK FULL-FLAT, sự sang trọng không còn được định nghĩa bằng giá cả mà bằng sự khôn ngoan và phong cách.

Nhấn "Tắt" và nhấn "Mở" tại cùng 1 vị trí

ĐÈN BÁO LED MÀU HỔ PHÁCH

ĐÈN BÁO TRẠNG THÁI CỦA THIẾT BỊ

Việc biết khi nào bật hay tắt loại công tắc hoàn toàn phẳng không phải là điều dễ nhận ra. Công tắc cơ học duy nhất cung cấp đèn LED định vị và chỉ báo, ZENLOCK có đèn LED màu hổ phách phát ra ánh sáng dịu độc đáo vào ban đêm hoặc trong các khu vực tối để cho bạn biết chính xác vị trí của mỗi công tắc.

Đèn báo LED màu hổ phách được thiết kế tỉ mỉ với phong cách bo góc tròn, hiệu suất vượt trội, tuổi thọ cao và tiết kiệm năng lượng.

Ánh sáng tinh tế của ZENLOCK là ví dụ điển hình về tính thực tế và phong cách vẫn có thể hài hòa, hoàn hảo cho các ứng dụng trong dân dụng và thương mại.

THIẾT KẾ MODUL LINH HOẠT

LẮP ĐẶT THEO NHU CẦU SỬ DỤNG

Với thiết kế mô-đun, Zenlock giúp bạn có thể tùy biến lắp ghép và lựa chọn số lượng công tắc hoặc ổ cắm theo nhu cầu của bạn.

THIẾT KẾ MODUL LINH HOẠT

Zenlock D

Mặt màu đồng - hạt công tắc nhấn màu đồng đậm

ZLD/3X/DO
Mặt 3 mô-đun
ZL8/S/L/DOD
Hạt công tắc nhấn 1 chiều cỡ lớn
76.900

ZLD/3X/DO
Mặt 3 mô-đun
ZL8/S/NS/DOD
Hạt công tắc nhấn 1 chiều cỡ nhỏ có đèn báo
247.600

ZLD/3X/DO
Mặt 3 mô-đun
ZL8/M/M/DOD
Hạt công tắc nhấn 2 chiều cỡ trung
86.300

Mặt màu đồng - hạt công tắc màu trắng

ZLD/3X/DO
Mặt 3 mô-đun
ZLCC/M/L
Hạt công tắc 2 chiều cỡ lớn
59.000

ZLD/3X/DO
Mặt 3 mô-đun
ZLCC/S/M
Hạt công tắc 1 chiều cỡ trung
49.800

ZLD/3X/DO
Mặt 3 mô-đun
ZLCC/S/S
Hạt công tắc 1 chiều cỡ nhỏ
62.200

ZLD/3X/DO
Mặt 3 mô-đun
ZLCC/S/2
Hạt công tắc kép cỡ trung1 chiều
108.400

Mặt màu trắng - hạt công tắc nhấn màu trắng

ZLD/3X
Mặt 3 mô-đun
ZL8/S/L
Hạt công tắc nhấn 1 chiều cỡ lớn
63.000

ZLD/3X
Mặt 3 mô-đun
ZL8/M/M
Hạt công tắc nhấn 2 chiều cỡ trung
123.500

ZLD/3X
Mặt 3 mô-đun
ZL8/S/S
Hạt công tắc nhấn 1 chiều cỡ nhỏ
117.300

Mặt màu trắng - hạt công tắc màu trắng

ZLD/3X
Mặt 3 mô-đun
ZLCC/M/L
Hạt công tắc 2 chiều cỡ lớn
51.700

ZLD/3X
Mặt 3 mô-đun
ZLCC/S/M
Hạt công tắc 1 chiều cỡ trung
42.500

ZLD/3X
Mặt 3 mô-đun
ZLCC/S/S
Hạt công tắc 1 chiều cỡ nhỏ
54.900

ZLD/3X
Mặt 3 mô-đun
ZLCC/S/2
Hạt công tắc kép cỡ trung1 chiều
101.100

THIẾT KẾ MODUL LINH HOẠT

Zenlock V

Mặt màu đồng - hạt công tắc nhấn màu đồng đậm

ZLV/3X/DO
Mặt 3 mô-đun
ZL8/S/L/DOD
Hạt công tắc nhấn 1 chiều cỡ lớn
76.700

ZLV/3X/DO
Mặt 3 mô-đun
ZL8/M/M/DOD
Hạt công tắc nhấn 2 chiều cỡ trung
151.600

ZLV/3X/DO
Mặt 3 mô-đun
ZL8/S/NS/DOD
Hạt công tắc nhấn 1 chiều cỡ nhỏ có đèn báo
247.400

Mặt màu đồng - hạt công tắc màu trắng

ZLV/3X/DO
Mặt 3 mô-đun
ZLCC/M/L
Hạt công tắc 2 chiều cỡ lớn
58.800

ZLV/3X/DO
Mặt 3 mô-đun
ZLCC/S/M
Hạt công tắc 1 chiều cỡ trung
49.600

ZLV/3X/DO
Mặt 3 mô-đun
ZLCC/S/S
Hạt công tắc 1 chiều cỡ nhỏ
62.000

ZLV/3X/DO
Mặt 3 mô-đun
ZLCC/S/2
Hạt công tắc kép cỡ trung1 chiều
108.200

Mặt màu trắng - hạt công tắc nhấn màu trắng

ZLV/3X
Mặt 3 mô-đun
ZL8/S/L
Hạt công tắc nhấn 1 chiều cỡ lớn
63.300

ZLV/3X
Mặt 3 mô-đun
ZL8/M/M
Hạt công tắc nhấn 2 chiều cỡ trung
123.800

ZLV/3X
Mặt 3 mô-đun
ZL8/S/S
Hạt công tắc nhấn 1 chiều cỡ nhỏ
117.600

Mặt màu trắng - hạt công tắc màu trắng

ZLV/3X
Mặt 3 mô-đun
ZLCC/M/L
Hạt công tắc 2 chiều cỡ lớn
52.000

ZLV/3X
Mặt 3 mô-đun
ZLCC/S/M
Hạt công tắc 1 chiều cỡ trung
42.800

ZLV/3X
Mặt 3 mô-đun
ZLCC/S/S
Hạt công tắc 1 chiều cỡ nhỏ
55.200

ZLV/3X
Mặt 3 mô-đun
ZLCC/S/2
Hạt công tắc kép cỡ trung1 chiều
101.400

Phụ kiện dùng chung

Các màu mặt để lựa chọn:

Màu đồng	Màu sâm panh	Màu xám ánh kim	Màu đen ánh kim
DO	SAP	XAK	DAK

Mặt

ZLD/0 13.500
ZLD/0/... 20.800
Mặt che trơn chữ nhật

ZLD/1X 13.500
ZLD/1X/... 20.800
Mặt 1 mô-đun chữ nhật

ZLD/1X/M 13.500
ZLD/1X/M/... 20.800
Mặt 1 mô-đun cỡ trung chữ nhật

ZLD/2X 13.500
ZLD/2X/... 20.800
Mặt 2 mô-đun chữ nhật

ZLD/XX 13.500
ZLD/XX/... 20.800
Mặt 2 mô-đun dạng liền (hoặc 1 ổ đa năng hoặc 1 ổ 3 chấu) chữ nhật

ZLD/3X 13.500
ZLD/3X/... 20.800
Mặt 3 mô-đun (hoặc 2 mô-đun cỡ trung hoặc 1 mô-đun cỡ lớn) chữ nhật

ZLD/4X 26.800
ZLD/4X/... 29.900
Mặt 4 mô-đun

ZLD/6X 26.800
ZLD/6X/... 29.900
Mặt 6 mô-đun

ZLV/0 13.800
ZLV/0/... 20.600
Mặt che trơn vuông

ZLV/1X 13.800
ZLV/1X/... 20.600
Mặt 1 mô-đun vuông

ZLV/1X/M 13.800
ZLV/1X/M/... 20.600
Mặt 2 mô-đun cỡ trung vuông

ZLV/2X 13.800
ZLV/2X/... 20.600
Mặt 2 mô-đun vuông

ZLV/3X 13.800
ZLV/3X/... 20.600
Mặt 3 mô-đun vuông

Chọn mã màu thêm vào "..." ở cuối để tạo thành mã sản phẩm. Ví dụ: Muốn đặt **Ổ cắm đa năng có màn che màu đồng đậm** sẽ là **ZLCC/UAM/DOD**

Phụ kiện dùng chung

Mặt
Xám ánh kim (X); Đen ánh kim (DA); Sâm panh (S); Đồng (DO)

Khung
Xám ánh kim (X); Đen ánh kim (DA); Sâm panh (S); Đồng đậm (D)

Để đặt màu cho mặt chứa MCCB, MCB chọn mã màu và điền mã màu vào "..." ở cuối.
Ví dụ: Mặt 1 MCCB kiểu AB sâm panh, khung đồng đậm ZLD/121/AB/SD

ZLD/121/AB/... 23.300
Mặt 1 MCCB kiểu AB

ZLD/121/HB/... 23.300
Mặt 1 MCCB kiểu B

ZLD/121/M/... 23.300
Mặt 1 MCB kiểu M

ZLD/122/M/... 23.300
Mặt 2 MCB kiểu M

Các màu phụ kiện để lựa chọn:

Màu đồng đậm	Màu sâm panh	Màu xám ánh kim	Màu đen ánh kim
DOD	SAP	XAK	DAK

Ổ cắm nhanh

ZLCC/U/CN 26.200
ZLCC/U/CN/... 29.900
Ổ cắm 2 chấu có màn che 16A cắm nhanh

ZLCC/UE/CN 54.000
ZLCC/UE/CN/... 60.000
Ổ cắm 3 chấu có màn che 16A cắm nhanh

ZLCC/UE2/CN 62.500
ZLCC/UE2/CN/... 80.800
2 ổ cắm 3 chấu có màn che 16A cắm nhanh

Chọn mã màu thêm vào "..." ở cuối để tạo thành mã sản phẩm. Ví dụ: Muốn đặt **Ổ cắm đa năng có màn che màu đồng đậm** sẽ là **ZLCC/UAM/DOD**

Phụ kiện dùng chung

Công tắc cắm nhanh

ZLCC/S/CN/S 13.800
ZLCC/S/CN/S/... 16.200
Công tắc 1 chiều cỡ nhỏ 16A cắm nhanh

ZLCC/M/CN/S 29.800
ZLCC/M/CN/S/... 38.900
Công tắc 2 chiều cỡ nhỏ 16A cắm nhanh

ZLCC/S/CN/M 14.500
ZLCC/S/CN/M/... 35.200
Công tắc 1 chiều cỡ trung 16A cắm nhanh

ZLCC/M/CN/M 28.200
ZLCC/M/CN/M/... 44.000
Công tắc 2 chiều cỡ trung 16A cắm nhanh

ZLCC/S/CN/L 16.800
ZLCC/S/CN/L/... 39.600
Công tắc 1 chiều cỡ lớn 16A cắm nhanh

ZLCC/M/CN/L 38.200
ZLCC/M/CN/L/... 52.800
Công tắc 2 chiều cỡ lớn 16A cắm nhanh

ZLCC/S/CN/2S 42.300
ZLCC/S/CN/2S/... 56.600
Công tắc kép cỡ nhỏ 1 chiều 16A cắm nhanh

ZLCC/MI/CN 156.000
ZLCC/MI/CN/... 187.800
Công tắc trung gian đa chiều 16A cắm nhanh

Ổ cắm

ZLCC/U 26.200
ZLCC/U/... 29.900
Ổ cắm 2 chấu có màn che 16A

ZLCC/U2 -
ZLCC/U2/... -
2 ổ cắm 2 chấu có màn che 16A

ZLCC/UE 54.000
ZLCC/UE/... 60.000
Ổ cắm 3 chấu có màn che 16A

ZLCC/UE2 62.500
ZLCC/UE2/... 80.800
2 ổ cắm 3 chấu có màn che 16A

ZLCC/UAMT 54.000
ZLCC/UAMT/... 64.800
Ổ cắm đa năng có màn che cỡ trung 16A

ZLCC/UAM 54.000
ZLCC/UAM/... 64.800
Ổ cắm đa năng có màn che 16A

ZLCC/U/UAM 62.500
ZLCC/U/UAM/... 93.800
Ổ cắm 2 chấu và ổ đa năng có màn che 16A

ZLCC/UAM2 68.800
ZLCC/UAM2/... 81.600
2 ổ cắm đa năng có màn che 16A

Chọn mã màu thêm vào "..." ở cuối để tạo thành mã sản phẩm. Ví dụ: Muốn đặt **Ổ cắm đa năng có màn che màu đồng đậm** sẽ là **ZLCC/UAM/DOD**

Phụ kiện dùng chung

ZLCC/U3 78.600
ZLCC/U3/... 89.800
3 ổ cắm 2 chấu có màn che 16A

Công tắc

ZL8/S/S 34.600
ZL8/S/S/... 44.600
Công tắc nhấn 1 chiều cỡ nhỏ 16A

ZL8/M/S 45.600
ZL8/M/S/... 55.000
Công tắc nhấn 2 chiều cỡ nhỏ 16A

ZL8/S/M 44.000
ZL8/S/M/... 50.600
Công tắc nhấn 1 chiều cỡ trung 16A

ZL8/M/M 55.000
ZL8/M/M/... 65.500
Công tắc nhấn 2 chiều cỡ trung 16A

ZL8/S/L 49.500
ZL8/S/L/... 56.100
Công tắc nhấn 1 chiều cỡ lớn 16A

ZL8/M/L 66.000
ZL8/M/L/... 73.200
Công tắc nhấn 2 chiều cỡ lớn 16A

ZL8/S/NS 52.000
ZL8/S/NS/... 75.600
Công tắc nhấn 1 chiều cỡ nhỏ có đèn báo 16A

ZL8/M/NS 68.500
ZL8/M/NS/... 93.500
Công tắc nhấn 2 chiều cỡ nhỏ có đèn báo 16A

ZL8/S/NM 66.000
ZL8/S/NM/... 84.800
Công tắc nhấn 1 chiều cỡ trung có đèn báo 16A

ZL8/M/NM 82.500
ZL8/M/NM/... 109.600
Công tắc nhấn 2 chiều cỡ trung có đèn báo 16A

ZL8/S/NL 74.300
ZL8/S/NL/... 93.500
Công tắc nhấn 1 chiều cỡ lớn có đèn báo 16A

ZL8/M/NL 99.000
ZL8/M/NL/... 125.600
Công tắc nhấn 2 chiều cỡ lớn có đèn báo 16A

Chọn mã màu thêm vào "..." ở cuối để tạo thành mã sản phẩm. Ví dụ: Muốn đặt **Ổ cắm đa năng có màn che màu đồng đậm** sẽ là **ZLCC/UAM/DOD**

Phụ kiện dùng chung

ZL8/MD20/NM 127.000
ZL8/MD20/NM/... 165.000
Công tắc nhấn 2 cực 20A cỡ trung có đèn báo

ZLCC/S/2S 42.300
ZLCC/S/2S/... 56.600
Công tắc kép cỡ nhỏ 1 chiều 16A

ZLCC/S/2 43.800
ZLCC/S/2/... 60.000
Công tắc kép cỡ trung 1 chiều 16A

ZLCC/M/2 52.600
ZLCC/M/2/... 85.800
Công tắc kép cỡ trung 2 chiều 16A

ZLCC/S/S 13.800
ZLCC/S/S/... 16.200
Công tắc 1 chiều cỡ nhỏ 16A

ZLCC/M/S 29.800
ZLCC/M/S/... 38.900
Công tắc 2 chiều cỡ nhỏ 16A

ZLCC/S/M 14.500
ZLCC/S/M/... 35.200
Công tắc 1 chiều cỡ trung 16A

ZLCC/M/M 28.200
ZLCC/M/M/... 44.000
Công tắc 2 chiều cỡ trung 16A

ZLCC/S/L 16.800
ZLCC/S/L/... 39.600
Công tắc 1 chiều cỡ lớn 16A

ZLCC/M/L 38.200
ZLCC/M/L/... 52.800
Công tắc 2 chiều cỡ lớn 16A

ZLCC/MD20/NS 85.000
ZLCC/MD20/NS/... 116.500
Công tắc 2 cực 20A cỡ nhỏ có đèn báo

ZLCC/MI 156.000
ZLCC/MI/... 187.800
Công tắc trung gian đa chiều 16A

Thiết bị khác

ZLCC/MBP2S 43.500
ZLCC/MBP2S/... 60.000
Nút nhấn chuông cỡ nhỏ 3A

ZLCC/MBP2M 44.500
ZLCC/MBP2M/... 62.300
Nút nhấn chuông cỡ trung 3A

ZLCC/MBP2L 46.000
ZLCC/MBP2L/... 64.500
Nút nhấn chuông cỡ lớn 3A

ZLCC/BTD 16.200
ZLCC/BTD/... 34.600
Hạt cầu chì

Chọn mã màu thêm vào "..." ở cuối để tạo thành mã sản phẩm. Ví dụ: Muốn đặt **Ổ cắm đa năng có màn che màu đồng đậm** sẽ là **ZLCC/UAM/DOD**

Phụ kiện dùng chung

ZLCC/NRD 12.600
ZLCC/NRD/... 21.000
Đèn báo đỏ

ZLCC/NGN 12.600
ZLCC/NGN/... 21.000
Đèn báo xanh

ZLCC/X 4.200
ZLCC/X/... 8.500
Phím che trơn

ZLCC/400VX 117.200
ZLCC/400VX/... 152.000
Hạt chiết áp quạt 400AV

ZLCC/500VX 117.200
ZLCC/500VX/... 152.000
Hạt chiết áp đèn 500VA

ZLCC/800VX 131.200
ZLCC/800VX/... 181.600
Hạt chiết áp đèn 800VA

ZLCC/TV 53.500
ZLCC/TV/... 77.000
Ổ cắm Anten tivi

ZLCC/31RJ 53.500
ZLCC/31RJ/... 77.200
Ổ cắm điện thoại 4 dây có màn che

ZLCC/31RJ5E 117.000
ZLCC/31RJ5E/... 133.500
Ổ cắm máy tính 8 dây có màn che

ZLCC/31RJ6 134.500
ZLCC/31RJ6/... 160.000
Ổ cắm máy tính 8 dây CAT6 có màn che

ZLCC/USB 180.000
ZLCC/USB/... 270.000
Ổ cắm USB loại đơn

ZLCC/USB2 250.000
ZLCC/USB2/... 375.000
Ổ cắm USB loại đôi

ZLCC/121/M/MT 12.500
ZLCC/121/M/MT/... 15.600
Mặt trong chứa 1 MCB kiểu M

ZLCC/121/AB/MT 12.500
ZLCC/121/AB/MT/... 15.600
Mặt trong chứa 1 MCCB kiểu AB

ZLCC/121/HB/MT 12.500
ZLCC/121/HB/MT/... 15.600
Mặt trong chứa 1 MCCB kiểu B

Chọn mã màu thêm vào "..." ở cuối để tạo thành mã sản phẩm. Ví dụ: Muốn đặt **Ổ cắm đa năng có màn che màu đồng đậm** sẽ là **ZLCC/UAM/DOD**

Zenlock
Zenlock
Zenlock
Zenlock
Zenlock
Zenlock
Zenlock
Zenlock
Zenlock
Zenlock
Zenlock

Zenlock

Zenlock
Zenlock
Zenlock

Công tắc **ZENLOCK** là sự kết hợp hài hòa giữa vẻ quyến rũ với mặt cong mềm mại trong thiết kế hiện đại và tính bền bỉ của phụ kiện cơ khí của công tắc truyền thống. Đây là một cải tiến mới nhất từ SINO-VANLOCK nhằm đáp ứng nhu cầu điều khiển hệ thống điện trong nhà bạn.

Zenlock
S

CHẤT LƯỢNG VƯỢT TRỘI

Được làm bằng chất liệu polycarbonate chống ăn mòn, chịu nhiệt và chịu va đập.

Ổ cắm dữ liệu tích hợp với mặt che nhô ra để bảo vệ tiếp điểm và chống bụi.

Ổ cắm điện có màn trập bằng nhựa gia cường nylon bảo vệ an toàn cho trẻ nhỏ

Công tắc được phủ lớp bạc chống hồ quang.

Công tắc được kiểm tra độ bền đến 80.000 lần tắt bật

Ổ cắm được kiểm tra lên đến 20.000 chu kỳ rút cắm. Độ bền lên tới hơn một thập kỷ.

Zenlock S

Công tắc **ZENLOCK-S** là một sản phẩm cải tiến mới từ Zenlock truyền thống, mang đến tiêu chuẩn cao hơn về độ tiện dụng cũng như an toàn khi sử dụng.
Tất cả sản phẩm đều được thiết kế theo tiêu chuẩn an toàn Châu Âu IEC đảm bảo tuyệt đối an toàn.

Ổ CẮM CÔNG TẮC SÊ-RI ZENLOCK
ZENLOCK SERIES SWITCHES & SOCKETS

Hình ảnh Picture	Mã số/Diễn giải Cat.No/Description	SL/Thùng STD. PK	Đơn giá(VNĐ) Unit Price
	ZL1X **Mặt 1 lỗ** 1 gang plate	200	13.200
	ZL2X **Mặt 2 lỗ** 2 gang plate	200	13.200
	ZL3X **Mặt 3 lỗ** 3 gang plate	200	13.200
	ZL4X **Mặt 4 lỗ** 4 gang plate	200	16.600
	ZL5X **Mặt 5 lỗ** 5 gang plate	200	16.800
	ZL6X **Mặt 6 lỗ** 6 gang plate	200	16.800
	ZLXL **Viền đơn trắng** White electric single standard surround - Horizontal	300	7.200
	ZLXL/V **Viền đơn trắng loại dọc** White electric single standard surround - Vertical	300	7.200
	ZLO **Mặt che trơn** Blank plate	200	13.200
	ZL121/HB **Mặt nhựa chứa 1 MCCB kiểu B** 1 gang plate for MCCB - Single type B	200	13.200
	ZL121/M **Mặt nhựa chứa 1 MCB kiểu M** 1 gang plate for MCB - Single type M	300	13.200
	ZL122/M **Mặt nhựa chứa 2 MCB kiểu M** 1 gang plate for MCB - Double type M	300	13.200
	ZL121/AB **Mặt nhựa chứa 1 MCCB kiểu A VÀ B** 1 gang plate for MCCB - Single type A & B	200	13.200
	ZLU **Ổ cắm đơn 2 chấu 16A** 16A 2 pin single socket	100	31.000

Hình ảnh Picture	Mã số/Diễn giải Cat.No/Description	SL/Thùng STD. PK	Đơn giá(VNĐ) Unit Price
	ZLU2 **2 ổ cắm 2 chấu 16A** 16A 2 pin double socket	100	46.800
	ZLU3 **3 ổ cắm 2 chấu 16A** 16A 2 pin triple socket	100	57.500
	ZLU/X **Ổ cắm đơn 2 chấu 16A với 1 lỗ** 16A 2 pin single socket W/1 gang	100	38.000
	ZLU/XX **Ổ cắm đơn 2 chấu 16A với 2 lỗ** 16A 2 pin single socket W/2 gangs	100	38.000
	ZLU2/X **2 ổ cắm 2 chấu 16A với 1 lỗ** 16A 2 pin 2 socket W/1 gang	100	45.600
	ZLU2/XX **2 ổ cắm 2 chấu 16A với 2 lỗ** 16A 2 pin 2 socket W/2 gangs	100	45.600
	ZLUE **Ổ cắm đơn 3 chấu 16A** 16A 3 pin single socket	100	43.900
	ZLUE2 **2 ổ cắm 3 chấu 16A** 16A 3 pin double socket	100	59.900
	ZLUE/X **Ổ cắm đơn 3 chấu 16A với 1 lỗ** 16A 3 pin single socket W/1 gang	100	46.800
	ZLUE/XX **Ổ cắm đơn 3 chấu 16A với 2 lỗ** 16A 3 pin single socket W/2 gangs	100	46.800
	ZLUAM **Ổ cắm đa năng có màn che 16A** 16A 3 pin universal socket with shutter	100	43.900
	ZLUAMX **Ổ cắm đa năng có màn che 16A với 1 lỗ** 16A 3 pin universal socket with shutter w/1 gang	100	46.800
	ZLUAM2 **2 Ổ cắm đa năng có màn che 16A** 16A 3 pin double universal socket with shutter	100	75.300
	ZLUAMD2 **2 Ổ cắm đa năng dọc có màn che 16A** 16A 3 pin double universal socket vertical with shutter	100	62.700
	ZLU/UAM **Ổ cắm 2 chấu và ổ cắm đa năng có màn che 16A** 16A 2 pin socket & 3 pin universal socket with shutter	100	68.500

PHỤ KIỆN DÙNG CHUNG CHO ZENLOCK
ACCESSORIES FOR ZENLOCK SERIES

Hình ảnh Picture	Mã số/Diễn giải Cat.No/Description	SL/Thùng STD. PK	Đơn giá(VNĐ) Unit Price
	S30/1/2M **Công tắc 1 chiều 10A** 10A 1 way switch	1200	10.200
	S30/1/2M/T **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tuýp** 10A 1 way switch with tube light icon	1200	11.500
	S30/1/2M/T1 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tuýp số 1** 10A 1 way switch with tube light icon 1	1200	11.500
	S30/1/2M/T2 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tuýp số 2** 10A 1 way switch with tube light icon 2	1200	11.500
	S30/1/2M/T3 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tuýp số 3** 10A 1 way switch with tube light icon 3	1200	11.500
	S30/1/2M/T4 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tuýp số 4** 10A 1 way switch with tube light icon 4	1200	11.500
	S30/1/2M/T5 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tuýp số 5** 10A 1 way switch with tube light icon 5	1200	11.500
	S30/1/2M/T6 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tuýp số 6** 10A 1 way switch with tube light icon 6	1200	11.500
	S30/1/2M/DT **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tròn** 10A 1 way switch with bulb light icon	1200	11.500
	S30/1/2M/DT1 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tròn số 1** 10A 1 way switch with bulb light icon 1	1200	11.500
	S30/1/2M/DT2 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tròn số 2** 10A 1 way switch with bulb light icon 2	1200	11.500
	S30/1/2M/DT3 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tròn số 3** 10A 1 way switch with bulb light icon 3	1200	11.500
	S30/1/2M/DT4 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tròn số 4** 10A 1 way switch with bulb light icon 4	1200	11.500
	S30/1/2M/DT5 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tròn số 5** 10A 1 way switch with bulb light icon 5	1200	11.500

Hình ảnh Picture	Mã số/Diễn giải Cat.No/Description	SL/Thùng STD. PK	Đơn giá(VNĐ) Unit Price
	S30/1/2M/DT6 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tròn số 6** 10A 1 way switch with bulb light icon 6	1200	11.500
	S30/1/2M/OT **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn ốp trần** 10A 1 way switch with ceiling light icon	1200	11.500
	S30/1/2M/OT1 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn ốp trần số 1** 10A 1 way switch with ceiling light icon 1	1200	11.500
	S30/1/2M/OT2 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn ốp trần số 2** 10A 1 way switch with ceiling light icon 2	1200	11.500
	S30/1/2M/OT3 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn ốp trần số 3** 10A 1 way switch with ceiling light icon 3	1200	11.500
	S30/1/2M/OT4 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn ốp trần số 4** 10A 1 way switch with ceiling light icon 4	1200	11.500
	S30/1/2M/OT5 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn ốp trần số 5** 10A 1 way switch with ceiling light icon 5	1200	11.500
	S30/1/2M/OT6 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn ốp trần số 6** 10A 1 way switch with ceiling light icon 6	1200	11.500
	S30/1/2M/DC **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn chùm** 10A 1 way switch with chandeliers icon	1200	11.500
	S30/1/2M/QT **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh quạt trần** 10A 1 way switch with ceiling fans icon	1200	11.500
	S30/1/2M/QTG **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh quạt thông gió** 10A 1 way switch with ventilators icon	1200	11.500
	S30M **Công tắc 2 chiều 10A** 10A 2 way switch	1000	17.800
	S30MD20 **Công tắc 2 cực 20A** 20A double pole switch	700	65.500
	S30MD20/A **Công tắc 2 cực 20A hình ảnh** 20A double pole switch	700	66.800

PHỤ KIỆN DÙNG CHUNG CHO ZENLOCK
ACCESSORIES FOR ZENLOCK SERIES

Hình ảnh Picture	Mã số/Diễn giải Cat.No/Description	SL/Thùng STD. PK	Đơn giá(VNĐ) Unit Price
	S30MD20/S **Công tắc 2 cực 20A hình số** 20A double pole switch	700	66.800
	S30MBP2 **Nút nhấn chuông 3A** 3A bell push switch	1000	24.800
	S30NRD **Đèn báo đỏ** Neon indicator (red)	1200	16.500
	S30NGN **Đèn báo xanh** Neon indicator (green)	1200	16.500
	S30NRD/W **Đèn báo đỏ có dây đấu sẵn** Neon indicator (red) - C/w wiring	1000	13.800
	S30NGN/W **Đèn báo xanh có dây đấu sẵn** Neon indicator (green) - C/w wiring	1000	13.800
	S30TV75MS **Ổ cắm Anten Tivi** Television terminal	1000	40.200
	SSTD **Hạt cầu chì ống 10A-250VAC** 10A-250VAC fused connection units	500	30.200
	FTD **Ống cầu chì 250V - 5A, 10A, 15A** 5A, 10A, 15A - 250V fuse links	100	9.200
	SX **Nút che trơn** Mounded removable plug	4000	4.000
	S30MI **Công tắc trung gian đa chiều 10A** 10A intermediate switch	500	129.000
	S30USB **Ổ USB loại đơn 5V 2.1A** 5V 2.1A USB socket	300	160.000

Hình ảnh Picture	Mã số/Diễn giải Cat.No/Description	SL/Thùng STD. PK	Đơn giá(VNĐ) Unit Price
	S400VX **Hạt chiết áp quạt 400VA** 400VA fan control mechanism	300	102.000
	S500VX **Hạt chiết áp đèn 500VA** 500VA dimmer mechanism	300	102.000
	S1000VX **Hạt chiết áp đèn 1000VA** 1000VA dimmer mechanism	300	122.000
	S30RJ40 **Ổ cắm điện thoại 4 dây** 4 wire telephone socket	500	49.600
	S30RJ64 **Ổ cắm điện thoại 6 dây** 6 wire telephone socket	500	52.000
	S30RJ88 **Ổ cắm máy tính 8 dây** 8 wire computer socket	500	65.600
	S30RJ886 **Ổ cắm máy tính 8 dây CAT6** CAT6 8 wire computer socket	500	75.500
	S30RJ40/W **Ổ cắm điện thoại 4 dây có dây đấu sẵn** 4 wire telephone socket - C/w wiring	500	41.000

Ổ CẮM CÔNG TẮC SÊ-RI ZENLOCK-S
ZENLOCK-S SERIES SWITCHES & SOCKETS

Hình ảnh Picture	Mã số/Diễn giải Cat.No/Description	SL/Thùng STD. PK	Đơn giá(VNĐ) Unit Price
	ZLS1X **Mặt 1 lỗ** 1 gang plate	200	13.500
	ZLS2X **Mặt 2 lỗ** 2 gang plate	200	13.500
	ZLS3X **Mặt 3 lỗ** 3 gang plate	200	13.500
	ZLS4X **Mặt 4 lỗ** 4 gang plate	200	18.200
	ZLS5X **Mặt 5 lỗ** 5 gang plate	200	18.500
	ZLS6X **Mặt 6 lỗ** 6 gang plate	200	18.500
	ZLSU/X **Ổ cắm đơn 2 chấu 16A với 1 lỗ** 16A 2 pin single socket W/1 gang	100	42.000
	ZLSU/XX **Ổ cắm đơn 2 chấu 16A với 2 lỗ** 16A 2 pin single socket W/2 gangs	100	42.000
	ZLSU2/X **2 ổ cắm 2 chấu 16A với 1 lỗ** 16A 2 pin 2 socket W/1 gang	100	52.000
	ZLSU2/XX **2 ổ cắm 2 chấu 16A với 2 lỗ** 16A 2 pin 2 socket W/2 gangs	100	52.000
	ZLSUE/X **Ổ cắm đơn 3 chấu 16A với 1 lỗ** 16A 3 pin single socket W/1 gang	100	53.200
	ZLSUE/XX **Ổ cắm đơn 3 chấu 16A với 2 lỗ** 16A 3 pin single socket W/2 gangs	100	53.200
	ZLSUAMX **Ổ cắm đa năng có màn che 16A với 1 lỗ** 16A 3 pin universal socket with shutter w/1 gang	100	53.500

PHỤ KIỆN DÙNG CHUNG CHO ZENLOCK-S
ACCESSORIES FOR ZENLOCK-S SERIES

Hình ảnh Picture	Mã số/Diễn giải Cat.No/Description	SL/Thùng STD. PK	Đơn giá(VNĐ) Unit Price
	A96/1/2M **Công tắc 1 chiều 10A** 10A 1 way switch	1200	10.800
	A96/1/2MDB **Công tắc 1 chiều màu xanh dương 10A** 10A 1 way switch - Blue panel	1200	15.000
	A96/1/2MGR **Công tắc 1 chiều màu xanh lá cây 10A** 10A 1 way switch - Green panel	1200	15.000
	A96/1/2MRD **Công tắc 1 chiều màu đỏ rực 10A** 10A 1 way switch - Red panel	1200	15.000
	A96/1/2MYL **Công tắc 1 chiều màu vàng nhạt 10A** 10A 1 way switch - Yellow panel	1200	15.000
	A96/1/2MGY **Công tắc 1 chiều màu xám băng 10A** 10A 1 way switch - Grey panel	1200	15.000
	A96/1/2MBK **Công tắc 1 chiều màu đen 10A** 10A 1 way switch - Black panel	1200	15.000
	A96/1/2MR **Công tắc 1 chiều có miếng báo đỏ 10A** 10A 1 way switch with red signal	1200	13.200
	A96/1/2M/T **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tuýp** 10A 1 way switch with tube light icon	1200	12.600
	A96/1/2M/T1 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tuýp số 1** 10A 1 way switch with tube light icon 1	1200	12.600
	A96/1/2M/T2 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tuýp số 2** 10A 1 way switch with tube light icon 2	1200	12.600
	A96/1/2M/T3 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tuýp số 3** 10A 1 way switch with tube light icon 3	1200	12.600
	A96/1/2M/T4 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tuýp số 4** 10A 1 way switch with tube light icon 4	1200	12.600
	A96/1/2M/T5 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tuýp số 5** 10A 1 way switch with tube light icon 5	1200	12.600
	A96/1/2M/T6 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tuýp số 6** 10A 1 way switch with tube light icon 6	1200	12.600
	A96/1/2M/DT **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tròn** 10A 1 way switch with bulb light icon	1200	12.600

PHỤ KIỆN DÙNG CHUNG CHO ZENLOCK-S
ACCESSORIES FOR ZENLOCK-S SERIES

Hình ảnh Picture	Mã số/Diễn giải Cat.No/Description	SL/Thùng STD. PK	Đơn giá(VNĐ) Unit Price
	A96/1/2M/DT1 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tròn số 1** 10A 1 way switch with bulb light icon 1	1200	12.600
	A96/1/2M/DT2 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tròn số 2** 10A 1 way switch with bulb light icon 2	1200	12.600
	A96/1/2M/DT3 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tròn số 3** 10A 1 way switch with bulb light icon 3	1200	12.600
	A96/1/2M/DT4 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tròn số 4** 10A 1 way switch with bulb light icon 4	1200	12.600
	A96/1/2M/DT5 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tròn số 5** 10A 1 way switch with bulb light icon 5	1200	12.600
	A96/1/2M/DT6 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn tròn số 6** 10A 1 way switch with bulb light icon 6	1200	12.600
	A96/1/2M/OT **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn ốp trần** 10A 1 way switch with ceiling light icon	1200	12.600
	A96/1/2M/OT1 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn ốp trần số 1** 10A 1 way switch with ceiling light icon 1	1200	12.600
	A96/1/2M/OT2 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn ốp trần số 2** 10A 1 way switch with ceiling light icon 2	1200	12.600
	A96/1/2M/OT3 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn ốp trần số 3** 10A 1 way switch with ceiling light icon 3	1200	12.600
	A96/1/2M/OT4 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn ốp trần số 4** 10A 1 way switch with ceiling light icon 4	1200	12.600
	A96/1/2M/OT5 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn ốp trần số 5** 10A 1 way switch with ceiling light icon 5	1200	12.600
	A96/1/2M/OT6 **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn ốp trần số 6** 10A 1 way switch with ceiling light icon 6	1200	12.600
	A96/1/2M/DC **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh đèn chùm** 10A 1 way switch with chandeliers icon	1200	12.600

Hình ảnh Picture	Mã số/Diễn giải Cat.No/Description	SL/Thùng STD. PK	Đơn giá(VNĐ) Unit Price
	A96/1/2M/QT **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh quạt trần** 10A 1 way switch with ceiling fans icon	1200	12.600
	A96/1/2M/QTG **Công tắc 1 chiều 10A hình ảnh quạt thông gió** 10A 1 way switch with ventilators icon	1200	12.600
	A96M **Công tắc 2 chiều 10A** 10A 2 way switch	1000	19.200
	A96MDB **Công tắc 2 chiều màu xanh dương 10A** 10A 2 way switch - Blue panel	1000	25.200
	A96MGR **Công tắc 2 chiều màu xanh lá cây 10A** 10A 2 way switch - Green panel	1000	25.200
	A96MRD **Công tắc 2 chiều màu đỏ rực 10A** 10A 2 way switch - Red panel	1000	25.200
	A96MYL **Công tắc 2 chiều màu vàng nhạt 10A** 10A 2 way switch - Yellow panel	1000	25.200
	A96MGY **Công tắc 2 chiều màu xám băng 10A** 10A 2 way switch - Grey panel	1000	25.200
	A96MBK **Công tắc 2 chiều màu đen 10A** 10A 2 way switch - Black panel	1000	25.200
	A96MR **Công tắc 2 chiều có miếng báo đỏ 10A** 10A 2 way switch with red signal	1000	21.200
	A96MI **Công tắc trung gian đa chiều 10A** 10A Intermediate switch	500	122.600
	A96MD20 **Công tắc 2 cực 20A** 20A double pole switch	700	69.200
	A96MD20/A **Công tắc 2 cực 20A hình ảnh** 20A double pole switch	700	70.600
	A96MD20/S **Công tắc 2 cực 20A hình số** 20A double pole switch	700	70.600
	A96MBP2 **Nút nhấn chuông 3A** 3A bell push switch	1200	28.000
	A96TV **Ổ cắm Anten Tivi** Television terminal	1000	40.800

PHỤ KIỆN DÙNG CHUNG CHO ZENLOCK-S
ACCESSORIES FOR ZENLOCK-S SERIES

Hình ảnh Picture	Mã số/Diễn giải Cat.No/Description	SL/Thùng STD. PK	Đơn giá(VNĐ) Unit Price
	A96NRD/W **Đèn báo đỏ - có dây đấu sẵn** Neon indicator (red) with wiring	1000	17.800
	A96NGN/W **Đèn báo xanh- có dây đấu sẵn** Neon indicator (green) with wiring	1000	17.800
	A96NRD **Đèn báo đỏ** Neon indicator (red)	1200	19.200
	A96NGN **Đèn báo xanh** Neon indicator (green)	1200	19.200
	A96BTD **Hạt cầu chì ống 10A có đèn báo** 10A fused connection units with neon	500	44.200
	A96/400VX **Hạt chiết áp quạt 400VA** 400VA fan control mechanism	300	116.500
	A96/500VX **Hạt chiết áp đèn 500VA** 500VA dimmer mechanism	300	116.500
	A96/1000VX **Hạt chiết áp đèn 1000VA** 1000VA dimmer mechanism	300	140.000

Hình ảnh Picture	Mã số/Diễn giải Cat.No/Description	SL/Thùng STD. PK	Đơn giá(VNĐ) Unit Price
	A96RJ40 **Ổ cắm điện thoại 4 dây** 4 wire telephone socket	500	51.800
	A96RJ88 **Ổ cắm máy tính 8 dây** 8 wire computer socket	500	72.800
	A96RJ886 **Ổ cắm máy tính 8 dây CAT6** CAT6 8 wire computer socket	500	83.800
	A96RJ40/M **Ổ cắm điện thoại 4 dây có màn che** 4 wire telephone socket with shutter	500	66.200
	A96RJ88/M **Ổ cắm máy tính 8 dây có màn che** 8 wire computer socket with shutter	500	80.000
	A96RJ40/W **Ổ cắm điện thoại 4 dây có dây đấu sẵn** 4 wire telephone socket - C/w wiring	500	48.000
	A96X **Nút che trơn** Moulded removable plug	4000	4.020
	A96USB **Ổ USB loại đơn 5V 2.1A** 5V 2.1A USB socket	300	160.000